

Số: 268/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh
của Trường Đại học Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hòa Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hòa Bình của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí,




chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hòa Bình tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hòa Bình theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hòa Bình được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG 
CHỦ TỊCH



Phạm Lê Cường



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4	
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.2	4	Tiêu chí 8.2	4	
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.3	4	
Tiêu chuẩn 3	3.67				Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.4	4	
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4	Tiêu chuẩn 9	3.80	
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4	Tiêu chí 9.1	4	
Tiêu chí 3.3	4	4.00	3	100	Tiêu chí 9.2	4	Tiêu chí 9.2	4	
Tiêu chuẩn 4	4.00				Tiêu chí 9.3	3	Tiêu chí 9.3	3	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.4	4	Tiêu chí 9.4	4	
Tiêu chí 4.2	4	3.80	4	80	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10	3.67	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.1	4	Tiêu chí 10.1	4	
Tiêu chuẩn 5	3.80				Tiêu chí 10.2	4	Tiêu chí 10.2	4	
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.3	3	Tiêu chí 10.3	3	
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.4	3	Tiêu chí 10.4	3	
Tiêu chí 5.3	3	3.86	6	86	Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chí 10.5	4	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chí 10.6	4	
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chuẩn 11	4.00	Tiêu chí 11.1	4	
Tiêu chuẩn 6	3.86				Tiêu chí 11.2	4	Tiêu chí 11.2	4	
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.3	4	Tiêu chí 11.3	4	
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.4	4	Tiêu chí 11.4	4	
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.5	4	Tiêu chí 11.5	4	
Tiêu chí 6.4	4	4.00	4	100	Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	3								
	4.00								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.84					42		84		



2026

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 268/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hòa Bình, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng gồm 01 mục tiêu chung và 6 mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của CSGD và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, đã được xác định từ cấp độ 1 đến cấp độ 4 và có thể đo lường đánh giá mức độ đạt được của nhiều CDR. Bản mô tả CTĐT đầy đủ các nội dung và đã cập nhật được những vấn đề mới của lĩnh vực chuyên ngành trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh với CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước. 100% đề cương các môn học trong CTĐT có đầy đủ thông tin và được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CDR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tất cả các đề cương học phần đều chỉ ra phương pháp đánh giá, rubrics đánh giá và hình thức kiểm tra đánh giá học phần phù hợp, góp phần hướng đến đạt được CDR cho người học. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên của các năm học trong giai đoạn đánh giá đều đảm bảo theo quy định. Những năm gần đây hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học có nhiều khởi sắc cả về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Nhà trường cần hoàn thiện về quy định, quy trình xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung các bước, biểu mẫu khảo sát, lấy ý kiến xây dựng, cập nhật mục tiêu, CDR theo từng đối tượng liên quan. Cập nhật cấu trúc chuẩn đầu ra cho phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Khoa cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo phản ánh mục tiêu cụ thể của CTĐT, xây dựng bổ sung chuẩn đầu ra cho các vị trí việc làm (biên - phiên dịch, giáo viên tiếng Anh, nhân viên,...) đảm bảo tính liên thông, xác định lại mức năng lực của các chuẩn đầu ra, chỉnh sửa ngôn từ trong chuẩn đầu ra bảo đảm tính thống nhất.

2. Khoa cần rà soát một cách có hệ thống đề cương chi tiết học phần ban hành năm 2024. Khi rà soát, điều chỉnh cần lưu ý tập trung đến các nội dung: điều chỉnh lại mục tiêu học phần bao gồm về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của

val

VÀ
 NG T
 M Đ
 T L
 O D
 G D

người học trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng của học phần vào công việc sau này đảm nhận; mục tiêu của học phần cần liên quan chặt chẽ với mục tiêu của CTĐT, phù hợp với mức đóng góp của học phần trong việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

3. Khoa cần xây dựng ma trận phát triển kỹ năng, từ đó rà soát mức độ tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần với chuẩn đầu ra; điều chỉnh chương trình dạy học đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra; cần rà soát lại ma trận liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra cho chính xác, đồng thời điều chỉnh một số chuẩn đầu ra chưa rõ ràng, khó đo lường để tăng sự gắn kết giữa chương trình dạy học với chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Nhà trường cần tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và có các hướng dẫn cụ thể để giảng viên sử dụng được các hình thức, hoạt động dạy - học trực tuyến phù hợp và hiệu quả; có các quy định rõ ràng, cụ thể về các nội dung tự học có kiểm soát hướng dẫn trong các đề cương học phần; có các giải pháp tăng cường cho sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học.

5. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy, độ chính xác của phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi và sự chính xác trong việc đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần có cơ chế giám sát và hậu kiểm để đảm bảo các khoa/đơn vị tuân thủ đúng các quy định của Trường về việc tổ chức thi, ra đề thi và chấm thi, giảm thiểu tối đa những sai sót, nhầm lẫn.

6. Nhà trường cần có chính sách, chế tài đủ mạnh để thu hút, tuyển dụng và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, hỗ trợ giảng viên công bố trên các tạp chí khoa học và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thiết kế CTĐT và năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên; có chính sách và chế tài đủ mạnh thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Nhà trường cần cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng, đẩy mạnh chính sách thu hút, nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ hỗ trợ đảm bảo số lượng, chất lượng để phục vụ lâu dài, ổn định. Bổ sung các tiêu chí đánh giá định lượng gắn với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể (KPIs) theo vị trí việc làm. Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí về thi đua khen thưởng phù hợp hơn nữa với đặc thù công tác của đội ngũ nhân viên, tạo động lực, cơ hội cho nhân viên phấn đấu, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông tuyển sinh (đặc biệt truyền thông theo ngành), triển khai các chính sách thu hút người học, chú trọng công tác đối sách, khảo sát các bên liên quan về chính sách tuyển sinh và dự báo nhu cầu nhân lực. Có biện pháp hỗ trợ thiết thực hơn nữa để giữ chân người học, đảm bảo tỉ lệ học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên ít nhất đạt 2%. Đầu tư và cải tạo hơn nữa

DL

cảnh quan môi trường, phòng học, không gian chung, khuôn viên tại các cơ sở, lắp đặt thêm thiết bị đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

9. Nhà trường cần có phương án mở rộng diện tích trên các địa bàn đã được quy hoạch, tăng số phòng và tăng diện tích các phòng làm việc, các phòng chức năng, phòng sinh hoạt học thuật cho cán bộ, giảng viên và không gian học tập cho sinh viên. Hoàn thiện và nâng cấp thư viện, tăng cường kết nối với các nguồn học liệu của các trường đại học trong và ngoài nước; khuyến khích cán bộ, giảng viên biên soạn giáo trình đáp ứng yêu cầu CTĐT. Đầu tư nâng cấp phòng thực hành, thí nghiệm, máy móc, trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập nghề nghiệp; có kế hoạch triển khai phần mềm quản lý tổng thể nhằm liên kết dữ liệu để việc sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu.

10. Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin quản lý để quản lý dữ liệu/thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các mặt hoạt động của Trường làm cơ sở để đánh giá, so sánh và có kế hoạch, lộ trình cải tiến phù hợp; cần tiếp tục rà soát và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trên cơ sở kết quả rà soát đánh giá quy trình đang thực hiện; rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá; xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về cách thức đo lường chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT.

11. Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích nguyên nhân, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Khảo sát vị trí việc làm của sinh viên tự lập nghiệp và có việc làm gần ngành đào tạo để điều chỉnh các môn tự chọn những năm cuối. Nâng tỉ lệ sinh viên nghiên cứu khoa học bằng các trải nghiệm nghiên cứu dựa trên môn học; tổ chức cho sinh viên tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp, công bố các kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm có chỉ số ISSN/ISBN. Phân tích kết quả khảo sát sự hài lòng các bên liên quan theo từng CTĐT và tương quan giữa các khảo sát khác nhau; tiếp tục cải tiến bộ câu hỏi khảo sát để nâng cao độ tin cậy và thiết thực đóng góp cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.

